



OCEAN SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG
OCS JOINT STOCK COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Hà Nội, tháng năm 2014

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển	5
6. Các rủi ro.....	6
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	12
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	14
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình tài chính	14
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	15
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	15
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	17
1. <i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty</i>	17
2. <i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty</i>	18
3. <i>Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị</i>	19
V. Quản trị công ty	19
1. <i>Hội đồng quản trị</i>	19
2. <i>Ban Kiểm soát</i>	21
3. <i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát</i>	22
VI. Báo cáo tài chính	23
1. Ý kiến kiểm toán:	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	24

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Ocean Securities Joint Stock Company
- Giấy CNĐKKD số: 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Vốn chủ sở hữu: 323.763.041.766 đồng
- Địa chỉ: Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza (Tòa nhà OceanGroup) Lô O17 - Khu Đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 3772 6699
- Số fax: (84.4) 3772 6763
- Website: www.ocs.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Là một thành viên của Tập đoàn Đại Dương, Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Dương (“Ocean Securities”, “OCS”) chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, với Vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Dương đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của OCS tăng từ 50.000.000.000 đồng lên 150.000.000.000 đồng
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của OCS tăng từ 150.000.000.000 đồng lên 300.000.000.000 đồng
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội

	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
	Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)

Với số vốn điều lệ hiện nay là 300.000.000.000 đồng và được sự hỗ trợ của mạng lưới kinh doanh rộng khắp toàn quốc của Ngân hàng TMCP Đại Dương, OCS tự hào là một trong những công ty cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách hàng, không ngừng cải tiến công nghệ để kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, OCS luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, OCS đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- OCS đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hội sở ở Hà Nội và Chi nhánh ở TP. Hồ Chí Minh.

Hội sở: Tầng 1&7 - Tòa nhà Trung Yên Plaza (Tòa nhà OceanGroup)
Lô O17 - Khu Đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, Hà Nội.

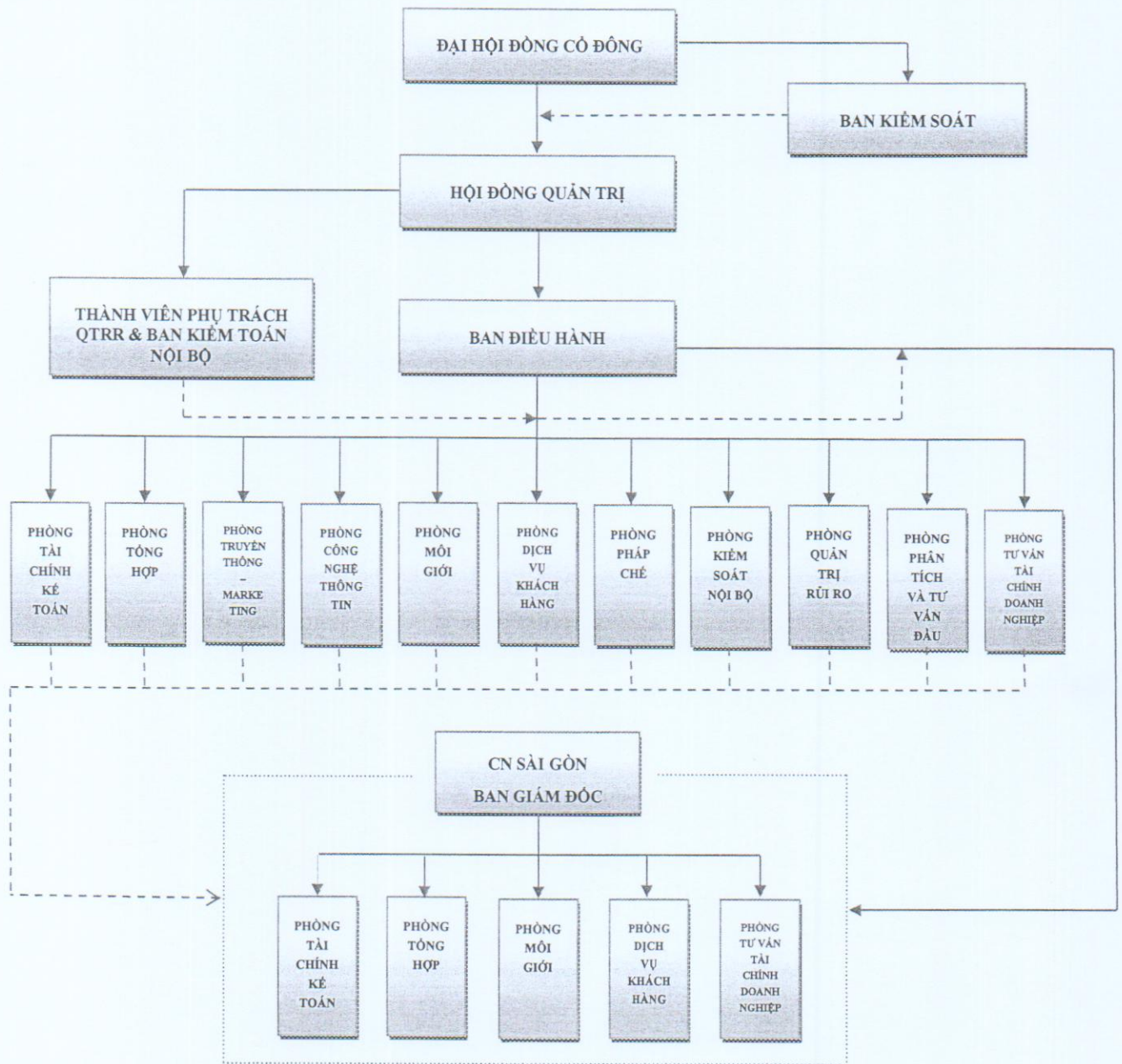
Chi nhánh Sài Gòn: Tầng M, toà nhà Central Park, số 117 Nguyễn Du - Bến Thành
- Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

• Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị và tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành Công ty. Ban Điều hành gồm có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

• Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

- Mục tiêu phát triển của Công ty

Phần đầu trở thành một trong hai mươi công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam, từng bước hướng ra thị trường tài chính khu vực châu Á Thái Bình Dương. OCS mong muốn cung cấp cho các khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất; tạo ra giá trị thặng dư cho các đối tác liên quan và có những đóng góp tích cực được cộng đồng ghi nhận.

- Các mục tiêu đối với nhân viên, xã hội và cộng đồng của Công ty

Đối với nhân viên: xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện; xây dựng chương trình thu hút và phát triển nguồn nhân lực bằng việc hoàn thiện chính sách thu nhập, đào tạo và phúc lợi; đề cao tính sáng tạo, hiệu quả, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

Đối với xã hội và cộng đồng: tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, chung tay khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ giáo dục,....

6. Các rủi ro

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2013 đã có những diễn biến khả quan nhờ vào những tín hiệu ổn định kinh tế vĩ mô và các giải pháp tích cực trong lĩnh vực chứng khoán. Quy mô giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 2.578 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2012. Chỉ số VNIndex tăng trên 22%; HN-Index tăng 13% so với cuối năm 2012. Thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 nước có mức độ phục hồi mạnh nhất thế giới.

Dựa trên báo cáo tình hình vốn khả dụng năm 2013, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã phân loại các công ty chứng khoán thành 4 nhóm: (i) Nhóm 1: hoạt động lành mạnh, gồm 79 công ty; (ii) Nhóm 2: hoạt động bình thường, gồm 8 công ty; (iii) Nhóm 3: bị kiểm soát, gồm 5 công ty; (iv) Nhóm 4: bị kiểm soát đặc biệt, gồm 9 công ty.

Cũng theo UBCKNN, năm 2013 đã có 58/94 công ty có lỗ lũy kế; có 5 công ty chứng khoán bị đặt vào tình trạng kiểm soát; 9 công ty bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.

UBCKNN đã ra Quyết định chấp thuận rút nghiệp vụ môi giới chứng khoán của 6 công ty chứng khoán; nghiệp vụ tự doanh của 2 công ty chứng khoán; nghiệp vụ bảo lãnh phát hành của 04 công ty chứng khoán; rút nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán của 1 công ty chứng khoán; hợp nhất đối với 2 công ty chứng khoán, tiến hành thủ tục giải thể đối với 3 công ty chứng khoán; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán của 02 công ty chứng khoán. Như vậy, trên thực tế đã có 15 công ty không còn hoạt động.

Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện và xây dựng cơ sở cho định hướng hoạt động của Công ty, OCS nhận thấy những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như sau:

• Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Rủi ro này có thể xảy ra trong hoạt động môi giới, tư vấn - phân tích, đầu tư ... gây tổn thất về uy tín và tài sản của Công ty. Rủi ro này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó đáng chú ý là nguyên nhân từ con người, như nhân viên gian lận, giả mạo chữ ký khách hàng hay của Công ty để rút tiền, đặt lệnh hay tự doanh dùng tiền của Công ty mua chứng khoán bên ngoài và bán lại cho Công ty để hưởng chênh lệch....

Việc kiểm soát rủi ro hoạt động luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên hàng đầu. Công ty đã xây dựng, ngày càng hoàn thiện hệ thống quy trình nghiệp vụ, kết hợp với hệ thống máy móc và công nghệ phần mềm hiện đại từng bước nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất, tiện lợi nhất cho khách hàng khi giao dịch tại Công ty và đề cao hoạt động kiểm soát rủi ro ở tất cả các cấp. Bên

cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo, nâng cao nghiệp vụ và đạo đức cho các cán bộ nhân viên Công ty.

- **Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh toán xảy ra khi Công ty có khả năng không thu được nợ hoặc đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Rủi ro này phát sinh chủ yếu trong quá trình đầu tư tiền gửi hoặc cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin). Thực tế, nhiều công ty chứng khoán đã phải chấp nhận khoản lỗ lớn vì không đánh giá, lựa chọn đối tác tin cậy hoặc nắm giữ một lượng lớn cổ phiếu thị giá thấp hơn giá gốc khi khách hàng chối bỏ trách nhiệm nộp thêm tiền vào tài khoản hoặc cổ phiếu này không có thanh khoản.

Công ty có chính sách kiểm soát rủi ro thanh toán phù hợp, thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường; đánh giá, lựa chọn đối tác có uy tín, có tình hình tài chính lành mạnh; thường xuyên cập nhật, đánh giá lại tài sản bảo đảm; cổ phiếu nằm trong danh mục ký quỹ của Công ty phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quản lý rủi ro xét trên các tiêu chí thanh khoản, biến động giá, định giá cổ phiếu (dựa trên báo cáo phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp). Do vậy, Công ty không có bất kỳ rủi ro thanh toán trọng yếu nào.

- **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Việc công ty chứng khoán quản lý kỳ hạn của các nghĩa vụ tài chính, các khoản vay và các khoản tiền đầu tư cũng như các khoản cho vay không chặt chẽ; hoặc không quản lý tách bạch tiền của nhà đầu tư; hoặc tính toán, chấp nhận những tài sản kém thanh khoản làm tài sản bảo đảm sẽ dẫn tới việc không cân được nguồn khi đến hạn thanh toán hoặc không thể bán những loại tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ trong ngắn hạn. Rủi ro này dễ xảy ra trong hoạt động cho vay ký quỹ và hoạt động tự doanh.

Với chính sách thận trọng, tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, hệ thống báo cáo thường xuyên; quản trị dòng tiền chặt chẽ; duy trì tỷ lệ hợp lý và cân đối giữa tài sản và nợ; duy trì tỷ lệ hợp lý trạng thái tiền mặt để đảm bảo vừa hỗ trợ thanh khoản, vừa phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ, nên trong năm 2013 rủi ro thanh khoản được Công ty kiểm soát tốt, không phát sinh trường hợp mất thanh khoản trọng yếu.

- **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi. Hoạt động chịu ảnh hưởng nhiều nhất của rủi ro thị trường là hoạt động đầu tư tiền gửi/trái phiếu và đầu tư cổ phiếu (hoạt động tự doanh). Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến rủi ro thị trường là yếu tố lãi suất và biến động giá chứng khoán. Riêng đối với hoạt động tự doanh, việc tăng nguồn vốn hay mở rộng danh mục tự doanh khi thị trường có biến động, thanh khoản kém và xu thế chính trong giá chứng khoán là đi xuống thì cần phải thận trọng trong cả việc xác định danh mục chứng khoán, cơ cấu tỷ lệ nắm giữ trong danh mục, thời điểm, thời gian nắm giữ/đầu tư.... chứng khoán tự doanh.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã tập trung xây dựng đội ngũ nhận định, phân tích, dự báo thị trường và kiểm soát rủi ro nhằm đưa ra phương án đầu tư cũng như phòng ngừa rủi ro hiệu quả.

• Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn hoặc do các nguyên nhân khác.

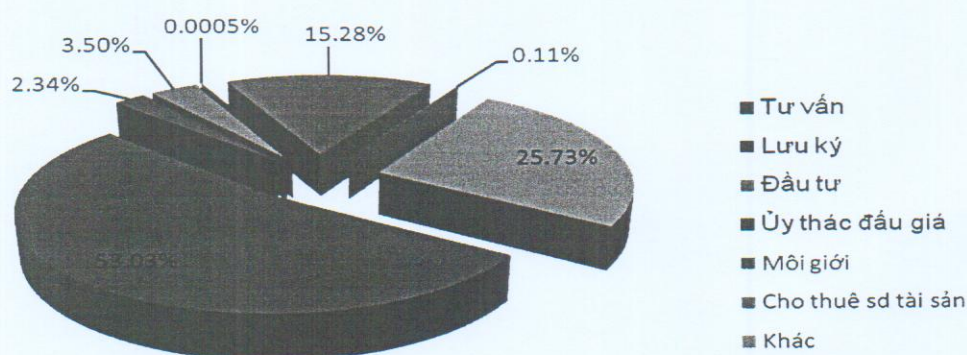
Để phòng ngừa, kiểm soát được rủi ro này Công ty đã xây dựng bộ phận pháp chế thường xuyên cập nhật văn bản pháp luật mới ban hành, đánh giá sự ảnh hưởng của văn bản pháp luật sắp ban hành đến hoạt động của Công ty, tham gia vào quá trình xây dựng hệ thống văn bản nội bộ của Công ty, các biểu mẫu/hợp đồng, tham mưu cho Ban điều hành về các vấn đề pháp lý liên quan tới toàn bộ hoạt động của Công ty, các sản phẩm/dịch vụ đang áp dụng tại Công ty... đảm bảo các hoạt động của Công ty đều tuân thủ pháp luật, phòng tránh được rủi ro pháp lý có khả năng gây thiệt hại cho Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

• Kết quả hoạt động sản xuất trong năm 2013

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh năm 2013 của Công ty là 131,29 tỷ, trong đó hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu 2013 là hoạt động tư vấn với 53,03%, sau đó là hoạt động kinh doanh khác chiếm 25,73% và hoạt động môi giới chứng khoán chiếm 15,28%. Cơ cấu doanh thu thuần đã có sự dịch chuyển từ hoạt động tư vấn, đầu tư chứng khoán góp vốn sang hoạt động môi giới. Với việc tập trung vào hoạt động chăm sóc, phát triển khách hàng, triển khai mạnh mô hình cộng tác viên với cơ chế chia sẻ phí cạnh tranh và linh hoạt, đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống, phần mềm nên doanh thu môi giới năm 2013 tăng đáng kể đạt, 20,06 tỷ đồng tăng 197,47% so với doanh thu hoạt động môi giới năm 2012.



(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013)

Doanh thu thuần năm 2013 giảm 19% so với năm 2012, do doanh thu hoạt động tư vấn giảm. Tuy nhiên, với việc kiểm soát hiệu quả chi phí hoạt động kinh doanh năm 2013 đã giúp lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh năm 2013 tăng 13% so với năm 2012. Năm 2013, chi phí

quản lý doanh nghiệp tăng cao do phát sinh chi phí thay đổi địa điểm kinh doanh, tăng chi phí thuê mặt bằng và thuế thu nhập năm 2013 cao hơn năm 2012 dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2013 giảm 24% so với năm 2012 và đạt 16,75 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2013 của Công ty:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu thuần	162.938	131.297	-19%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	127.187	90.840	-29%
3	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	35.751	40.457	13%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.262	18.063	47%
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.489	22.394	-5%
6	Lợi nhuận khác	1.512	2.302	52%
7	Lợi nhuận trước thuế	25.001	24.696	-1%
8	Lợi nhuận sau thuế	22.149	16.753	-24%
9	EPS (đồng/cổ phần)	738	558	-24%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013)

• **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Theo kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty thông qua: kế hoạch doanh thu là 170 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 25,5 tỷ đồng. Như vậy Công ty chưa đạt được kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận như đã đặt ra.

2. **Tổ chức và nhân sự**

• **Danh sách Ban điều hành:**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Vũ Hồng Sơn	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Tổng Giám đốc
3	Vũ Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng

✓ **Ông Vũ Hồng Sơn – Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Vũ Hồng Sơn
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 15/02/1969
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: Phòng 1204, CT1B, KĐT Văn Quán, Hà

	Đông, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2013:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
✓ Nguyễn Thị Phương Thảo – Phó Tổng Giám đốc	
Họ và tên:	Nguyễn Thị Phương Thảo
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	06/8/1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Khu Đường Thuyết, P.Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành Luật
Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2013:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
✓ Vũ Hồng Minh	
Họ và tên:	Vũ Hồng Minh
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	05/03/1976
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 17B – Tổ 51, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Công nghệ thông tin

Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2013:	0 cổ phần
+ Số cổ phần đại diện:	0 cổ phần
+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Vũ Thị Thanh Hằng – Kế toán trưởng**

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hằng

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 20/12/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 7, Ngõ 499, Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tổng số cổ phần nắm giữ đến ngày 31/12/2013:

+ Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần

+ Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** Ngày 21/05/2013, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Quyết định số 06/2013/QĐ- HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Vũ Hồng Minh giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động công nghệ thông tin của Công ty kể từ ngày 21/05/2013.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tới ngày 31/12/2013:** 84 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 35 người.

Chính sách đối với người lao động:

- Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn;
- Được cử đi học tập, đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty;

- Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép ... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

• Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	994.362	951.760	-4,28%
2	Doanh thu thuần	162.938	131.298	-19,42%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.489	22.395	-4,66%
4	Lợi nhuận khác	1.512	2.302	52,20%
5	Lợi nhuận trước thuế	25.001	24.696	-1,22%
6	Lợi nhuận sau thuế	22.149	16.753	-24,36%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (% vốn điều lệ)	0%	6%	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013)

• Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,47	1,48
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,47	1,48
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,67	0,66
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,05	1,94
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,12	0,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,59%	12,76%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	7,03%	5,16%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	1,91%	2,54%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	14,42%	17,06%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:	30.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành:	30.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	30.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
			(đồng)	(%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	28.598.500	285.985.000.000	95,33%
2	Cổ đông nhỏ	1.401.500	14.015.000.000	4,67%
Tổng		30.000.000	300.000.000.000	100%
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	29.221.000	292.210.000.000	97,40%
2	Cổ đông cá nhân	779.000	7.790.000.000	2,60%
Tổng		30.000.000	300.000.000.000	100%
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông khác	30.000.000	300.000.000.000	100%
Tổng		30.000.000	300.000.000.000	100%
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	30.000.000	300.000.000.000	100%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổng		30.000.000	300.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, tuy chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận như đã đề ra, nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty đã có những bước tiến bộ nhất định: Chất lượng đội ngũ nhân sự đang được nâng lên nhằm đáp ứng yêu cầu công việc ở một tầm vóc mới; Công ty đã mạnh dạn đầu tư phần mềm giao dịch chứng khoán mới với kỳ vọng điều này sẽ tạo nên giá trị lợi thế cạnh tranh trong những năm tiếp theo; Công ty đã triển khai các chính sách sản phẩm linh hoạt, cơ chế hoa hồng, chia sẻ phí cạnh tranh đối với hoạt động môi giới; Công tác quản trị rủi ro được tuân thủ tốt.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2013, tổng tài sản của Công ty là 951,75 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó tài sản ngắn hạn là 932,25 tỷ đồng, giảm 5,49% so với năm 2012 do sự giảm mạnh của các khoản phải thu. Tài sản dài hạn là 19,5 tỷ đồng, tăng 78,16% so với cùng kỳ năm 2012, do trong năm 2013 Công ty đã hoàn thành hai hạng mục chính trong mảng đầu tư và xây dựng hệ thống, cụ thể là:

- Hoàn tất di chuyển hệ thống máy chủ từ số 04 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội sang địa điểm mới: số 01 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trang bị máy tính xách tay mới cho nhân viên môi giới, đảm bảo yêu cầu kỹ, mỹ thuật tại văn phòng mới
- Kết hợp đầu tư hệ thống máy chủ mới, đồng bộ tương thích với phần mềm giao dịch chứng khoán mới
- Đầu tư phần mềm giao dịch chứng khoán mới của AFE Solution Hongkong. Phần mềm chính thức đi vào hoạt động từ ngày 04/11/2013.

b) Tình hình vay và nợ phải trả:

Hiện nay, Công ty không có khoản nợ và vay dài hạn nào.

Trong năm 2013, cơ cấu các khoản nợ ngắn hạn có sự biến động.

So sánh tại thời điểm 31/12/2013 so với cùng kỳ năm 2012, vay và nợ ngắn hạn tăng lên 445,9 tỷ đồng trong đó khoản vay ngắn hạn là 145,9 tỷ đồng và 300 tỷ đồng còn lại là khoản trái phiếu phát hành. Ngày 23/7/2013, Công ty đã phát hành 300 trái phiếu (mệnh giá là 1.000.000.000 đồng/trái phiếu) loại kỳ hạn 13 tháng kể từ ngày phát hành với lãi suất 11%/năm, tổng giá trị trái phiếu phát hành là 300 tỷ đồng.

Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác giảm đáng kể từ 663,9 tỷ đồng tại 31/12/2012 xuống còn 166,3 tỷ đồng tại 31/12/2013 do sự giảm đáng kể của khoản phải trả nhà đầu tư về

khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư.

Chi phí phải trả tăng từ 584 triệu đồng tại 31/12/2012 lên tới 7.985 triệu đồng tại 31/12/2013 do khoản phải trả lãi trái phiếu tăng 6.416 triệu đồng.

Công ty không có khoản nợ xấu, không bị ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện hệ thống mẫu biểu, hợp đồng cho dịch vụ môi giới chứng khoán và các dịch vụ khác theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho việc triển khai nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình nội bộ từ tư vấn đến phân tích, IT.....
- Trong năm, Công ty cũng đã tổ chức các khóa đào tạo về làm việc nhóm, kỹ năng bán hàng cũng như hỗ trợ cán bộ nhân viên hoàn tất các khóa học và lấy chứng chỉ của UBCKNN. Chất lượng đội ngũ nhân sự đang được nâng lên nhằm đáp ứng yêu cầu công việc ở một tầm vóc mới.
- Công ty không những triển khai mạnh hoạt động marketing & xây dựng thương hiệu một cách độc lập mà còn tham gia vào kế hoạch đổi mới nhận diện thương hiệu chung của Tập đoàn Đại Dương như một Công ty thành viên. Việc duy trì hình ảnh qua các kênh truyền hình của Tập đoàn như Infor TV vẫn được Công ty duy trì đều đặn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Tình hình ngành/ thị trường trong tương lai

- ✓ **GDP:** Kỳ họp Quốc hội vừa qua đã thống nhất mục tiêu tăng trưởng GDP 2014 là 5,8%. Mục tiêu này là khả thi trên cơ sở thực hiện đúng tiến độ lộ trình tái cơ cấu nền kinh tế, xử lý triệt để nợ xấu cũng như kiểm soát tốt lạm phát.
- ✓ **Lãi suất:** Lãi suất được kỳ vọng sẽ ổn định và có xu hướng tăng nhẹ vào nửa cuối 2014. Lãi suất cho vay dịch vụ ký quỹ sẽ dao động trong vùng 13-15%/năm.
- ✓ **Tỷ giá:** Tỷ giá được kỳ vọng sẽ ổn định trong năm 2014 ở mức như cuối 2013. Dự trữ ngoại hối khoảng 12 tuần nhập khẩu là hoàn toàn khả thi.
- ✓ **Thị trường chứng khoán**

Hành lang pháp lý

Các nhóm giải pháp được UBCKNN đề ra từ năm 2013 sẽ tiếp tục được triển khai trong năm 2014, trong đó nhiều khả năng các sản phẩm ETF, sản phẩm phái sinh, quỹ đầu tư bất động sản sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến thị trường, theo hướng tích cực, tạo thêm lựa chọn cho nhà đầu tư.

Thanh khoản

Với kỳ vọng nhà đầu tư phục hồi niềm tin vào TTCK và tiếp đà tích cực của năm 2013, thanh khoản thị trường được dự kiến trung bình khoảng 1.200-1.400 tỷ đồng/phiên. Giao dịch được

kỳ vọng sẽ tập trung vào HOSE với các cổ phiếu có chỉ số tốt, quản trị minh bạch, có sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài.

Theo mô hình dự báo, VNIndex có khả năng đạt tới mốc **560-580 điểm**, tăng trưởng 10-15% so với thời điểm cuối năm 2013. Xen giữa 02 sóng tăng trưởng là các giai đoạn điều chỉnh hợp lý nhưng không quá tiêu cực trong năm.

Cạnh tranh

Các công ty chứng khoán nhỏ hầu như sẽ không còn cơ hội phát triển. Các công ty chứng khoán trong top 10 sẽ tích cực gia tăng thị phần nhưng sẽ vấp phải sự vươn lên mạnh mẽ của các công ty chứng khoán nhóm 2 có tiềm lực tài chính vững mạnh và chiến lược hợp lý.

Các công ty chứng khoán có hệ thống giao dịch thông minh, tiện lợi, đa phương tiện; danh mục margin cạnh tranh và trên hết là đội ngũ dịch vụ khách hàng, tư vấn đầu tư có chất lượng có thể đưa ra những khuyến nghị kịp thời cho khách hàng sẽ nhiều có cơ hội bứt phá, gia tăng thị phần. Cạnh tranh về phí hay lãi suất sẽ được duy trì nhưng không phải công cụ cạnh tranh chủ yếu.

4.2 Chỉ tiêu tài chính năm 2014

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
1	Vốn điều lệ	600.000
2	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	152.188
3	Lợi nhuận trước thuế	30.137
4	Lợi nhuận sau thuế	23.506

4.3 Cơ sở đặt chỉ tiêu kế hoạch

- Hoạt động môi giới có bước tăng trưởng mạnh trên cơ sở thị trường chứng khoán hồi phục, lấy lại niềm tin của nhà đầu tư, dòng vốn ngoại tiếp tục đổ vào thị trường dẫn đến thanh khoản thị trường có tăng trưởng đáng kể so với cả năm 2013.
- Nguồn vốn của Công ty được ổn định, hệ thống mới đáp ứng cả về sự tiện dụng, tốc độ và tính ổn định góp phần thu hút các khách hàng mới, đặc biệt là khách hàng tổ chức.
- Khách hàng mục tiêu:
 - + Hoạt động môi giới: Tập trung từng bước mở rộng khách hàng tổ chức là các quỹ đầu tư và tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp; Chăm sóc và duy trì sự hài lòng tối đa của cơ sở khách hàng hiện tại.
 - + Hoạt động tư vấn: cùng với sự hỗ trợ của Tập đoàn, mở rộng cơ sở khách hàng là các Tập đoàn và công ty lớn.
- Về sản phẩm, dịch vụ:
 - + Hợp tác với các tổ chức, cá nhân để triển khai các sản phẩm ETF, sản phẩm phái sinh.

- + Nâng cao chất lượng tư vấn đầu tư thông qua tuyển dụng mới các nhân sự phân tích, tư vấn chất lượng cao. Các sản phẩm đảm bảo tính kịp thời, thực tế, có tính mới.
- + Liên tục cập nhật danh mục ký quỹ đảm bảo tỉ lệ cạnh tranh, sát với tình hình thị trường nhưng vẫn đảm bảo khả năng quản lý, kiểm soát rủi ro.
- + Đẩy mạnh hoạt động tư vấn cổ phần hóa, tư vấn niêm yết trong năm 2014.
- + Tiếp tục hoàn thiện, tùy biến phần mềm giao dịch chứng khoán để tạo thêm tiện ích ưu việt cho khách hàng.
- + Hoàn thiện, cập nhật các quy trình nội bộ.
- Kênh bán hàng: Thu hút khách hàng mới thông qua tuyển dụng mới môi giới có kinh nghiệm và cơ sở khách hàng sẵn có; Tiếp tục phát triển mô hình cộng tác viên.
- Quảng bá thương hiệu: Duy trì các bài phỏng vấn phân tích trên Infor TV; Quảng bá có chọn lọc trên các báo chuyên ngành như Đầu tư chứng khoán; Tổ chức các chương trình hội thảo, tri ân khách hàng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

• Môi giới và dịch vụ khách hàng

Doanh thu hoạt động môi giới đạt 20,06 tỷ, chiếm 15,82% tỷ trọng doanh thu thuần của Công ty, tăng 197,47% so với doanh thu môi giới năm 2012. Trong năm 2013, việc tập trung vào hoạt động chăm sóc, phát triển khách hàng, triển khai mô hình cộng tác viên, đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống, phần mềm đã giúp doanh thu hoạt động môi giới tăng đáng kể. Tính đến 31/12/2013, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại OCS là 4.319 tài khoản, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2013 là 757 tài khoản.

• Tư vấn tài chính doanh nghiệp và M&A

Trong năm 2013, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của OCS tập trung vào việc hoàn thành các hợp đồng đã triển khai từ năm 2012; bên cạnh đó triển khai cung cấp dịch vụ tư vấn cho các công ty trong Tập đoàn. OCS duy trì việc chăm sóc khách hàng, tìm kiếm phát triển khách hàng, mở rộng triển khai các hoạt động tư vấn thoái vốn cho Tổng công ty Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

Các hoạt động đã triển khai trong năm 2013:

- Tư vấn niêm yết: thực hiện 07 hợp đồng (trong đó hợp đồng ký mới là 02 hợp đồng);
- Tư vấn phát hành và tư vấn khác: thực hiện 57 hợp đồng (trong đó hợp đồng ký mới trong năm là 37 hợp đồng);
- Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, M&A: mảng tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp và M&A tiếp tục được đẩy mạnh với số hợp đồng thực hiện.

• Phân tích & Tư vấn đầu tư

- Phân tích, đánh giá thị trường, danh mục đầu tư nhằm hỗ trợ, tham mưu kịp thời cho Ban Lãnh đạo Công ty trong việc ban hành các chính sách, ra các quyết định đầu tư.

- Nhận định kịp thời trong phiên giao dịch góp phần định hướng, hỗ trợ Phòng Môi giới và khách hàng.
- Chú trọng xây dựng các báo cáo có tính thực tiễn, mức độ linh hoạt, kịp thời cao nhằm phục vụ các nhóm khách hàng, các Phòng ban liên quan trong Công ty.

- **Đầu tư (tự doanh)**

Trong năm 2013, Công ty không chú trọng hoạt động đầu tư tự doanh cả ngắn hạn và dài hạn. Danh mục tự doanh của Công ty còn ít, không đem lại nguồn thu nhiều cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Đến ngày 31/12/2013, tổng giá trị đầu tư tự doanh của Công ty còn 16,33 tỷ đồng.

- **Hoạt động quản lý, sử dụng nguồn vốn**

Nguồn vốn luôn được tập trung kịp thời cho tất cả các nhu cầu sử dụng trong Công ty. OCS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình lãi suất để có phương án đàm phán, hợp tác hiệu quả nhất. Công tác phối hợp, kiểm soát nội bộ đối với hoạt động tiền gửi cũng được tăng cường để bảo đảm hoạt động tiền gửi được thực hiện đúng quy định, quy trình nội bộ, bảo đảm an toàn trong tất cả các khâu gửi, nhận tiền, thỏa thuận, ký kết, lưu trữ hợp đồng.

- **Công nghệ thông tin**

Trên cơ sở năng lực công nghệ của Công ty cùng với việc đầu tư phần mềm lõi chứng khoán mới của AFE Solution HongKong, các phần mềm và hệ thống giao dịch của Công ty vận hành đảm bảo hoạt động tốt, an toàn cũng như cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tiện ích phục vụ cho hoạt động giao dịch chứng khoán của khách hàng với chất lượng ổn định và bảo mật.

Công ty đã phát triển các ứng dụng công nghệ cho quá trình tác nghiệp, đảm bảo các hoạt động dịch vụ của Công ty. Nâng cấp website với nhiều thông tin và tiện ích để phục vụ nhà đầu tư, ...Khách hàng có thể thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến bằng cách truy cập vào website của OCS và sử dụng một trong 3 phần mềm sau: Vm-Trade (sử dụng cho giao dịch trên Điện thoại); VI-Trade (sử dụng cho giao dịch trên website ocs.com.vn); VIP-Trade (sử dụng trực tiếp trên các máy tính cá nhân).

- **Nhân sự - Đào tạo**

Trong năm, Công ty đã thực hiện tìm kiếm, bổ sung thêm nhân sự có chất lượng cho các phòng, bộ phận Hội sở và Chi nhánh Sài Gòn. Nâng cao trình độ chuyên môn của tất cả các bộ phận thông qua hoạt động đào tạo tại chỗ, kiểm soát quy trình cũng như các khóa đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng mềm. Tăng cường các cơ hội trao đổi, học hỏi, thảo luận giữa các Phòng ban trong toàn Công ty nhằm nâng cao khả năng giao tiếp và phối hợp, làm việc nhóm.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, từng bước mở rộng hoạt động và kết quả kinh doanh có những tín hiệu tích cực. Ban Tổng Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT dự kiến sẽ đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty theo hướng phù hợp với các quy định mới. Bên cạnh đó, HĐQT sẽ tiếp tục nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới và tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu và cung cấp các sản phẩm dịch vụ OCS có lợi thế cạnh tranh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

• Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Là thành viên HĐQT của Công ty khác
1	Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	- Chủ tịch HĐQT CTCP Nông Lâm sản Đại Dương - Chủ tịch HĐQT CTCP Fafim Thành phố Hồ Chí Minh - Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Tài nguyên thiên nhiên Đại Dương
2	Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT không điều hành	-	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đại Dương
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	-	
4	Hoàng Văn Tuyền	Thành viên HĐQT không điều hành	-	
5	Hoàng Thị Nga	Thành viên HĐQT độc lập	-	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm toán nội bộ: Bà Nguyễn Phương Lan

Hội đồng quản trị đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm toán nội bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 36 Thông tư 210/2012/TT-BTC.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

➤ Từ 01/01/2013 tới hết ngày 25/04/2013

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Hà Văn Thắm	Chủ tịch	04	100%	
02	Ông Vũ Hồng Sơn	Thành viên	04	100%	
03	Bà Lê Thị Ánh Tuyết	Thành viên	04	100%	
04	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	04	100%	
05	Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên	04	100%	

➤ Từ ngày 26/04/2013: Thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Vũ Hồng Sơn	Chủ tịch	15	100%	
02	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	15	100%	
03	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	15	100%	
04	Ông Hoàng Văn Tuyên	Thành viên	15	100%	
05	Bà Hoàng Thị Nga	Thành viên	15	100%	

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2013):

Stt	Số	Ngày	Nội dung
01	01/2013/NQ-HĐQT	14/03/2013	Nghị quyết v/v đầu tư mua Chứng khoán
02	01A/2013/NQ-HĐQT	25/01/2013	Nghị quyết v/v tạm ứng cổ tức năm 2012
03	02/2013/NQ-HĐQT	02/04/2013	Nghị quyết v/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013
04	05/2013/NQ-HĐQT	17/03/2013	Nghị quyết v/v thay đổi Chủ tịch HĐQT và Người đại diện
05	06/2013/QĐ-HĐQT	21/05/2013	Quyết định Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
06	07/2013/ NQ-HĐQT	20/06/2013	Nghị quyết v/v Phương án phát hành TP riêng lẻ 2013
07	08B/2013/NQ-HĐQT	15/07/2013	Nghị quyết Thông qua chiến lược Quản trị rủi ro và cử thành viên phụ trách công tác Quản trị rủi ro
08	08A/2013/QĐ-HĐQT	19/08/2013	Quyết định Ban hành chính sách quản trị rủi ro

09	08/2013/ NQ-HĐQT	22/08/2013	Quyết định đầu tư mua Chứng khoán
10	09/2013/ NQ-HĐQT	22/08/2013	Quyết định đầu tư mua Chứng khoán
11	10/2013/ NQ-HĐQT	26/08/2013	Quyết định đầu tư mua Chứng khoán
12	11/2013/ NQ-HĐQT	05/12/2013	Quyết định đầu tư mua Chứng khoán
13	12/2013/ NQ-HĐQT	31/12/2013	Quyết định đầu tư mua Chứng khoán
14	13/2013/QĐ-HĐQT	31/12/2013	Quyết định thành lập Ban Kiểm toán nội bộ
15	14/2013/QĐ-HĐQT	31/12/2013	Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban kiểm toán nội bộ
16	15/2013/QĐ-HĐQT	31/12/2013	Quyết định về chính sách rủi ro
17	16/2013/QĐ-CTHĐQT	31/12/2013	Quyết định bổ nhiệm Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
18	17/2013/QĐ-CTHĐQT	31/12/2013	Quyết định ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ
19	18/2013/QĐ-CTHĐQT	31/12/2013	Quyết định ban hành Quy trình Quản lý hạn mức rủi ro

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hiện Hội đồng quản trị của Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập là bà Hoàng Thị Nga. Bà Hoàng Thị Nga có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ và đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT Công ty được tham gia khóa học về Quản trị Công ty do Trung tâm đào tạo UBCK tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Lưu Thị Thu Hà	Trưởng ban	0
2	Lại Thị Sen	Thành viên	0
3	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thành viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý; điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2013.
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Chủ động xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan của Công ty khi xét thấy cần thiết, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng tài chính thế giới, hạn chế đến mức tối đa các rủi ro có thể phát sinh trước diễn biến phức tạp của tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông có các biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

- Trong năm 2013 các khoản thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và căn cứ trên mức độ tham gia điều hành vào hoạt động của Công ty. Phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2013:

STT	Chỉ tiêu	Số người	Mức chi	Thành tiền
A	Thù lao Hội đồng quản trị			180.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	60.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	48.000.000	48.000.000
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	24.000.000	72.000.000
B	Thù lao Ban kiểm soát	3	24.000.000	72.000.000
C	Tổng cộng			252.000.000

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Toà nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +844 6288 3568
Fax: +844 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: ~~874~~ /VNIA-HN-BC**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2014, từ trang 4 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc
 Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
 số 0764-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 3 năm 2014
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Bùi Thị Thu Hương
Kiểm toán viên
 Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
 số 1688-2013-001-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Hà Nội, ngày 03. tháng 04 năm 2014
CTCP CHỨNG KHOÁN ĐẠI DƯƠNG



VŨ HỒNG SƠN